

BÊ TÔNG CHỊU LỬA



Là sản phẩm vật liệu chịu lửa dị hình được sản xuất từ cốt liệu chịu lửa, xi măng chịu nhiệt và một số thành phần khác. Sản phẩm bê tông chịu lửa ở nhiệt độ cao, tối đa là 1700⁰C; độ bền sức nhiệt tốt, bê tông chịu axit, bazơ, trung tính.

Ưu điểm của loại vật liệu này là thời gian thi công ngắn do có thể thi công bằng máy móc, giúp thành lò, nóc lò và đáy lò trở thành một khối liền lạc, thiết kế dễ dàng hơn nhất là ở các loại lò có cấu trúc phức tạp, dị hình. Cường độ nén nguội và cường độ sau nung tương đương hoặc cao hơn so với đa số vật liệu chịu lửa thông thường khác.

Ứng dụng của bê tông chịu nhiệt là dùng để đúc các cấu trúc kích thước lớn, quy cách phức tạp và cần sự đổ đầy như: thành lò, vòm lò, cửa lò, bể chứa kim loại, bể chứa hóa chất, ống dẫn chịu nhiệt, chịu axit, sàn chịu nhiệt, vót nấu và đúc kim loại, đầm lớp làm việc của các lò công nghiệp...

Tỷ lệ nước khi trộn: 10÷15lít/100kg bê tông khô.

Thông số kỹ thuật

Loại bê tông	Tên SP	Nhiệt độ max(⁰ C)	Tỷ trọng (g/cm ³)	Hàm lượng Al ₂ O ₃ , %	Vị trí sử dụng
Bê tông chịu lửa thường	Firecrete special	1350	2.22	46.5	Ống xả / cấp liệu tầng I÷II của tháp sấy
Bê tông chịu lửa thường	WhytheatC (special)	1500	2.16	50.8	Ống xả / cấp liệu tầng II÷V của tháp sấy
Bê tông Silicat cacbit	Accmon 30Sc	1500	2.37		Trần cyclone tầng IV-V
Bê tông chịu lửa cao nhôm	Firecrete super	1450	2.55	70.5	Trần ống phân tán
Bê tông chịu lửa cao nhôm không có xi măng	Supramon 65	1700	2.62	65.0	
	Supramon 85	1750	2.83	84.7	
Bê tông chịu lửa ít xi măng	Accmon 45	1550	2.34	46.5	Trần cyclone tầng I÷IV chân máy làm nguội clinke
	Accmon 60	1600	2.62	60.7	Phần côn đầu vào của lò
	Accmon 80	1700	2.93	80.5	Móng ngựa máy làm nguội clinke, chụp đầu lò
	Accmon 90	1700	3.02	91.0	Liplat